

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **504/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 20/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân quận H, thành phố N

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/QĐXX- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

ĐKHKTT: tổ dân phố 1, phường P, quận H, thành phố N. Hiện trú tại: tổ dân phố 2, phường P, quận H, thành phố N. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Việt P, sinh năm 1972.

ĐKHKTT và trú tại: Số 389 tổ dân phố 1, phường P, quận H, thành phố N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Đặng Việt P lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã H, tỉnh T (nay là UBND phường P, thị xã H, thành phố N vào ngày 21/02/2005.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn ngay từ những ngày đầu mới cưới. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, Anh P sống lạnh nhạt, anh chị thường xuyên không nói chuyện được với nhau, nhiều lần xúc phạm nhau. Mâu thuẫn kéo dài đã lâu khiến cuộc sống chung không hạnh phúc. Quá trình xảy ra mâu thuẫn Chị H cũng đã tìm nhiều cách để giải quyết nhưng Anh P không thay đổi. Gia đình cũng đã hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân được 13 năm nay, chị và các con về nhà bố mẹ chị để ở. Anh chị cũng đã nhiều lần ra Tòa án để giải quyết ly hôn sau đó lại rút đơn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nhiều năm nay không thể cải thiện được nên chị mong muốn được ly hôn Anh P để yên tâm nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đặng Hà C, sinh ngày 07/3/2006 và Đặng Gia Huy, sinh ngày 07/9/2010. Các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện các con đều đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi hai con. Hiện nay chị đang công tác tại Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật thương mại, địa chỉ phố Xóm, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội và có thu nhập thêm tiền thu nhà trọ. Thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị yêu cầu Anh P cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác định anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Bị đơn anh Đặng Việt P trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã H, tỉnh T (nay là UBND phường P, thị xã H, thành phố N vào ngày 21/02/2005, hoàn cảnh kết hôn và chung sống như Chị H trình bày là đúng.

Theo anh trong quá trình chung sống, anh và Chị H sống không có hạnh phúc. Anh chị bất đồng về quan điểm sống, không nói chuyện được với nhau, thường xuyên cãi vã và không chia sẻ được với nhau những vấn đề trong cuộc sống. Anh chị cũng đã nhiều lần ra Tòa để giải quyết ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn. Anh xác định tình cảm không còn, anh chị đã ly thân hơn 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay Chị H làm đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý. Tuy nhiên, anh không đồng ý ra Tòa án làm việc do anh bận công tác. Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của Chị H vắng mặt anh.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đặng Hà C, sinh ngày 07/3/2006 và Đặng Gia Huy, sinh ngày 07/9/2010. Các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi hai con, nếu các con có nguyện vọng được ở với Chị H anh cũng đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con nếu Chị H có yêu cầu thì anh cũng nhất trí theo ý kiến Chị H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Theo kết quả xác minh về cuộc sống, tình trạng mâu thuẫn của Chị H và Anh P tại tổ dân phố 1, phường P, quận H, thành phố N thì được đại diện tổ dân phố 1, phường P, quận H, thành phố N cho biết: Chị H và Anh P sống tại địa bàn tổ dân phố 1, phường P từ năm 2005. Quá trình chung sống anh chị thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân thì đại diện tổ dân phố không nắm được. Đến nay một mình Anh P sống tại đây, Chị H cùng các con sống tại nhà bố mẹ đẻ Chị H.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin được nuôi cả hai con chung. Anh P cũng đồng ý ly hôn và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn mặc dù đã có lời khai nhưng không đến tòa án làm việc là chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng của mình; Tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của Chị H: Mâu thuẫn của Chị H và Anh P đã trầm trọng, có thật, không có khả năng hàn gắn nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho Chị H được ly hôn đối với Anh P. Giao 02 con chung của anh chị cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, buộc Anh P cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung, nợ chung anh chị không có đề nghị gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Việt P. Anh P có hộ khẩu, trú tại phường P, quận H, thành phố N. Do đó, căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố N; quan hệ tranh chấp là tranh chấp “ly hôn”.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Việt P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã H, tỉnh T (nay là UBND phường P, quận H, thành phố N vào ngày 21/02/2005 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở lời khai của Chị H, Anh P và những tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng không có cách nào hòa giải. Mâu thuẫn càng tăng dẫn đến vợ chồng ly thân đã 13 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có sự cảm thông và chia sẻ với nhau trong một thời gian dài. Anh chị hiện mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Cả hai anh chị đều xác định ly hôn, không xin đoàn tụ. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa Chị H, Anh P không đạt được trên thực tế, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H xin ly hôn, Anh P cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Việt P.

- Về con chung: Anh chị xác định có 02 con chung là Đặng Hà C, sinh ngày 07/3/2006 và Đặng Gia Huy, sinh ngày 07/9/2010. Các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện các con chung đang ở với Chị H.

Chị H có nguyện vọng xin được hai nuôi con và yêu cầu Anh P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Hiện nay, chị đang công tác tại Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật thương mại, địa chỉ phố Xóm, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội và có thêm thu nhập từ tiền thu nhà trọ của bố mẹ chị cho. Tổng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng.

Anh P đồng ý thể theo nguyện vọng của con chung về việc ở với bố hoặc mẹ. Về cấp dưỡng nêu các con ở với mẹ anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của Chị H.

Xét thấy, Chị H có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định và điều có điều kiện để nuôi con chung. Các con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ, Anh P đồng ý với nguyện vọng của các con nên giao cả hai con chung cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H đề nghị Anh P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Thấy rằng, yêu cầu của Chị H là hợp lý và Anh P cũng có ý kiến đồng ý với yêu cầu của Chị H nên buộc Anh P cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho Chị H.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị H, Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Đặng Việt P. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đặng Việt P.

2. *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là Đặng Hà C, sinh ngày 07/3/2006 và Đặng Gia Huy, sinh ngày 07/9/2010. Giao cả hai con chung cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi hai bên có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc Anh P cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng cho Chị H kể từ khi ly hôn cho đến khi hai bên có sự thỏa thuận thay đổi khác.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0011225 ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố N.

- Anh Đặng Việt P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP N;
- VKSND TP N;
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hạnh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

